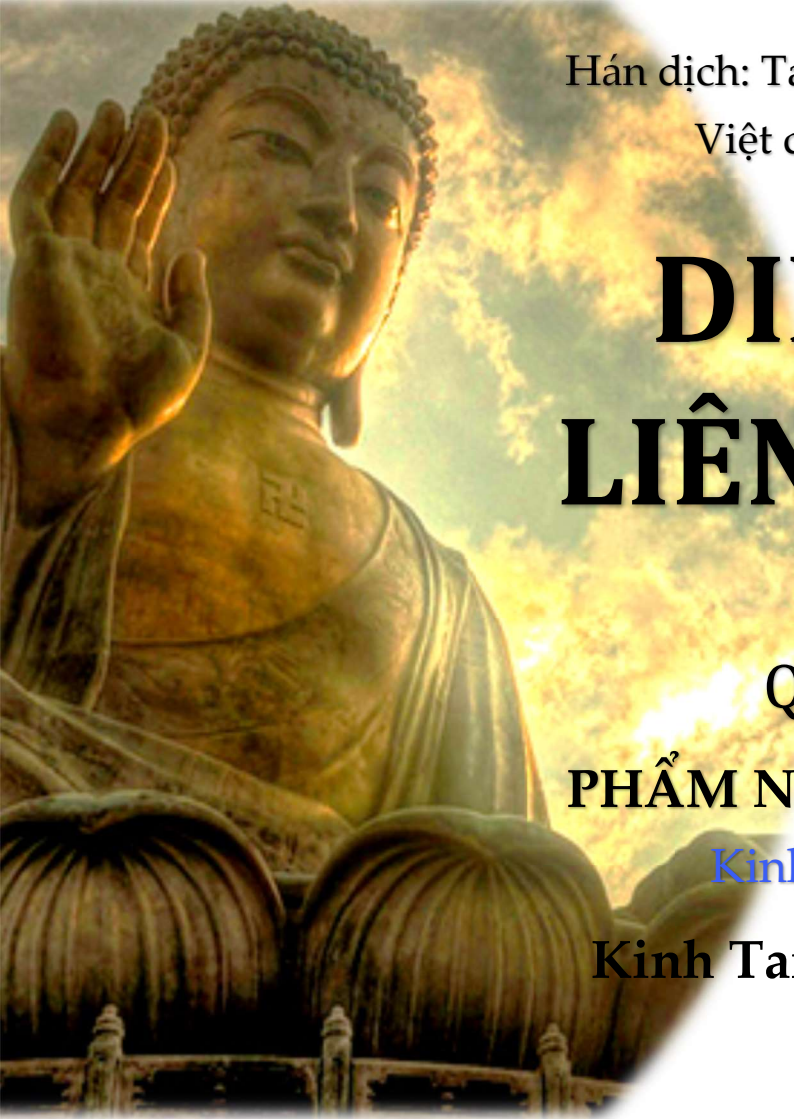




Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập
Việt dịch: Tỳ-kheo Thích Trí Tịnh

DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH

17

QUYỂN THỨ NĂM

PHẨM NHƯ LAI THỌ LƯỢNG – 16

Kinh văn từ trang 441 – 456)

Kinh Tam Thiên Phật Danh – 1230

NGHI THỨC TRÌ KINH PHÁP HOA

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam. (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma-ha tu rị, tu tu rị ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ,

đạt ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga nã tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phưởng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sinh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ-đề kiên cố
Xa bể khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ Giác.

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ phụ

Ư nhứt niệm quy y

Năng diệt tam kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỜNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo tràng như Đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương sạ nhiệt,
Pháp giới môn huân,
Chư Phật hải hội tất diêu văn,
Tùy xứ kiết tường vân,
Thành ý phương ân,
Chư Phật hiện toàn thân.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát (3 lần)
Ma-ha-tát.

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma-ha tát đỏa bà da, ma-ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma-ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma-ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị

đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma-
 ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phạt ra da, dá ra dá
 ra mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra
 sâm Phạt ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phạt ra xá da, hô lô hô lô
 ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ-đề
 dạ bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị
 sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma-ha tất đà
 dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần
 trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta
 bà ha. Ta bà ma-ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ,
 ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra
 dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết
đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

(Trg 20)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Cúi lạy đấng Tam-giới Tôn

Quy mạng cùng mười phương Phật

Con nay phát nguyện rộng

Thọ trì Kinh Pháp Hoa

Trên đền bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam-đồ

Nếu có kẻ thấy nghe
Đều phát lòng Bồ-đề,
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Pháp vi diệu rất sâu vô lượng
Trăm nghìn muôn ức kiếp khó gặp
Con nay thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chơn thật của Như Lai.

TÁN KINH KỆ

Hơn sáu muôn lời, thành bảy cuốn
Rộng chứa đựng vô biên nghĩa mầu
Trong cổ nước cam-lộ rịn nhuần
Trong miệng chất đề-hồ nhỏ mát
Bên răng ngọc trắng tuôn xá-lợi
Trên lưỡi sen hồng phóng hào quang
Dầu cho tạo tội hơn núi cả
Chẳng nhọc Diệu Pháp vài ba hàng.

Nam-mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA PHẨM NHƯ LAI THỌ LƯỢNG THỨ MƯỜI SÁU

(Tụng từ giữa trang 441 – 456) 2096

Lúc bấy giờ, Phật bảo các Bồ-tát và tất cả đại chúng:

“Các thiện nam tử! Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai.

Lại bảo đại chúng:

“Các ông phải tin hiểu lời chắc thật của Như Lai”.

Lại bảo đại chúng:

“Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai”.

Lúc đó đại chúng Bồ-tát, ngài Di Lặc làm đầu, chấp tay bạch

Phật rằng:

“Thế Tôn! Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật”.

Ba phen bạch như thế rồi lại nói:

“Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật”.

Bấy giờ, đức Thế Tôn biết các vị Bồ-tát ba phen thỉnh chẳng thôi, mà bảo đó rằng:

“Các ông lóng nghe ! Sức bí mật thần thông của Như Lai, tất cả trong đời, trời, người và A-tu-la đều cho rằng nay đức Thích Ca Mâu Ni Phật ra khỏi cung họ Thích, cách thành Già-da chẳng bao xa, ngồi nơi đạo tràng được vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nhưng, Thiện nam tử! Thật Ta thành Phật nhãn lại đây, đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha

kiếp. Ví như năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi tam thiên đại thiên, giả sử có người nghiền làm vi-trần qua phương Đông, cách năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi nước, bèn rơi một bụi trần, đi qua phía đông như thế cho đến hết vi-trần đó. Các Thiện nam tử ! Ý ông nghĩ sao ? Các thế giới đó có thể suy gẫm so tính biết được số đó chăng?"

Di Lặc Bồ-tát, thả đều bạch Phật rằng:

"Thế Tôn! Các thế giới đó vô lượng vô biên, chẳng phải tính được, đếm được, cũng chẳng phải tâm lực biết đến được. Tất cả Thanh Văn, Duyên Giác dùng trí vô lậu, chẳng có thể suy nghĩ biết được hạn số đó, chúng con trụ bậc bất thối, ở trong việc này cũng chẳng thông đạt.

Thế Tôn! Các thế giới như thế, nhiều vô lượng vô biên”.

Bấy giờ, Phật bảo các chúng Bồ-tát:

“Các Thiện nam tử! Nay Ta sẽ tuyên nói rành rõ cho các ông.

**Các thế giới đó, hoặc dính vi-trần hoặc chẳng dính, đều
 nghiên cả làm vi-trần, cứ một trần là một kiếp, từ Ta thành Phật
 nhân lại đến nay, lại lâu hơn số đó trăm nghìn muôn ức na-do-
 tha a-tăng-kỳ kiếp. Từ đó nhân lại, Ta thường ở cõi Ta Bà này
 nói pháp giáo hóa, cũng ở trong trăm nghìn muôn ức na-do-tha
 a-tăng-kỳ cõi nước khác dắt dẫn lợi ích chúng sanh.**

**Các Thiện nam tử! Nơi chặng giữa đó ta nói Phật Nhiên
 Đăng, v.v... và lại có các đức Phật nhập Niết Bàn, như thế đều
 là dùng phương tiện để phân biệt.**

Các Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh nào đến chỗ Ta, Ta dùng Phật nhãn quan sát: tín, v.v... các căn lợi鈍 của chúng, tùy theo chỗ đáng độ, nơi nơi tự nói văn tự chẳng đồng, niên kỷ hoặc lớn, hoặc nhỏ, cũng lại hiện nói sẽ nhập Niết Bàn, lại dùng các trí phương tiện nói pháp vi diệu, có thể làm cho chúng sanh phát lòng vui mừng.

Các thiện nam tử! Như Lai thấy những chúng sanh ưa nơi pháp tiểu thừa, đức mỏng tội nặng. Phật vì người đó nói: Ta lúc trẻ xuất gia được vô thượng chánh đẳng chánh giác, nhưng thật, từ ta thành Phật nhãn lại, lâu xa đường ấy, chỉ dùng phương tiện giáo hóa chúng sanh, khiến vào Phật đạo, nên nói như thế.

Các thiện nam tử! Kinh điển của đức Như Lai nói ra, đều vì độ thoát chúng sanh, hoặc nói thân mình, hoặc nói thân người, hoặc chỉ thân mình, hoặc chỉ thân người, hoặc chỉ việc mình, hoặc chỉ việc người, các lời nói đều thật chẳng dối. Vì sao?

Vì đức Như Lai đúng như thật thấy biết tướng của tam giới, không có sanh tử, hoặc thối, hoặc xuất, cũng không ở đời và diệt độ, chẳng phải thật, chẳng phải hư, chẳng phải như, chẳng phải dị, chẳng phải như ba cõi mà thấy nơi ba cõi. Các việc như thế Như Lai thấy rõ, không có sai lầm.

Bởi các chúng sanh có các món tính, các món dục, các món hạnh, các món nhớ tưởng phân biệt, muốn làm cho sanh các căn lành, nên dùng bao nhiêu nhân duyên, thí dụ ngôn từ, các

cách nói pháp, chỗ làm Phật sự, chưa từng tạm bỏ. Như thế, từ Ta thành Phật nhần lại, thật là lâu xa, thọ mạng vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, thường còn chẳng mất.

Các thiện nam tử! Ta xưa tu hành đạo Bồ-tát, cảm thành thọ mạng, nay vẫn chưa hết, lại còn hơn số trên, nhưng nay chẳng phải thật diệt độ, mà bèn xưng nói sẽ diệt độ. Đức Như Lai dùng phương tiện đó giáo hóa chúng sanh.

Vì sao? Vì nếu Phật ở lâu nơi đời, thời người đức mỏng, chẳng trồng gốc lành, nghèo cùng hèn hạ, ham ưa năm món dục, sa vào trong lưới nhớ tưởng vọng kiến. Nếu thấy đức Như Lai thường còn chẳng mất, bèn sanh lòng buông lung nhàm trễ, chẳng có thể sanh ra ý tưởng khó gặp gỡ cùng lòng cung kính,

cho nên đức Như Lai dùng phương tiện nói rằng:

“Tỳ-kheo phải biết, các đức Phật ra đời, khó có thể gặp gỡ. Vì sao? Những người đức mỏng, trải qua trăm nghìn muôn ức kiếp, hoặc có người thấy Phật hoặc người chẳng thấy, do việc này, nên Ta nói rằng:

“Tỳ-kheo! Đức Như Lai khó có thể được thấy”.

Các chúng sanh đó nghe lời như thế, ắt sẽ sanh ý tưởng khó gặp gỡ, ôm lòng luyến mộ khát ngưỡng nơi Phật, bèn trồng gốc lành, cho nên đức Như Lai dầu chẳng diệt mà nói diệt độ.

Lại thiện nam tử! Phương pháp của các đức Phật Như Lai đều như thế, vì độ chúng sanh đều thật chẳng dối. Ví như vị lương y, trí huệ sáng suốt, khéo luyện phương thuốc trị các bệnh.

Người đó nhiều con cái, hoặc mười, hai mươi nhẵn đến số trăm, do có sự duyên đến nước xa khác. Sau lúc đó các người con uống thuốc độc khác, thuốc phát mê loạn lẫn lộn trên đất. Bấy giờ, người cha từ nước xa trở về nhà. Các con uống thuốc độc, hoặc người mất bản tâm, hoặc chẳng mất, xa thấy cha về đều rất vui mừng, quỳ lạy hỏi thăm:

“An lành về an ổn. Chúng con ngu si, lầm uống thuốc độc. Xin cứu lành cho, lại ban thọ mệnh cho chúng con.”

Cha thấy các con khổ não như thế, y theo các kinh phương tìm cỏ thuốc tốt, mùi sắc vị ngon, thả đều đầy đủ. Đâm nghiền hòa hợp, đưa bảo các con uống mà nói rằng:

“Thuốc đại lương dược này mùi sắc vị ngon, thả đều đầy đủ,

các con nên uống, mau trừ khổ não, không còn lại có các bệnh hoạn”.

Trong các con, những người chẳng thất tâm, thấy thuốc lương dược ấy, sắc hương đều tốt, liền bèn uống đó, bệnh trừ hết, được lành mạnh. Ngoài ra, những người thất tâm, thấy cha về dầu cũng vui mừng hỏi thăm, cầu xin trị bệnh, song trao thuốc cho mà không chịu uống. Vì sao? Vì hơi độc đã thâm nhập làm mất bản tâm, nơi thuốc tốt thơm đẹp này mà cho là không ngon. Người cha nghĩ rằng:

“Người con này đáng thương, bị trúng độc, tâm đều điên đảo, dầu thấy ta về, mừng cầu xin cứu lành, nhưng thuốc tốt như thế, mà chẳng chịu uống, nay ta bày chúc phương tiện,

khiến chúng uống thuốc này”.

Nghĩ thế rồi liền bảo rằng: “Các con phải biết, ta nay già suy, giờ chết đã đến, thuốc “lương dược” tốt này nay để ở đây, các con nên lấy uống, chớ lo không lành”.

Bảo thế, rồi lại đến nước khác, sai sứ về nói:

“Cha các người đã chết”.

Bấy giờ, các con nghe cha chết, lòng rất sầu khổ mà nghĩ rằng:

“Nếu cha ta còn, thương xót chúng ta, có thể được cứu hộ, hôm nay bỏ ta xa chết ở nước khác”.

Tự nghĩ mình nay cô cút, không có chỗ cậy nhờ, lòng thương bi cảm, tâm bèn tỉnh ngộ biết thuốc này, sắc hương vị ngon, liền lấy uống đó, bệnh độc đều lành. Người cha nghe các con

đều đã lành mạnh, liền trở về cho các con đều thấy.

Các Thiện nam tử ! Ý ông nghĩ sao ? Vả có người nào có thể nói ông lương y đó mắc tội hư dối chăng ?

Thưa Thế Tôn, không thể được !

Phật nói:

“Ta cũng như thế, từ khi thành Phật đến nay đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, vì chúng sanh dùng sức phương tiện nói: “Sẽ diệt độ”, cũng không ai có thể đúng như pháp mà nói ta lỗi hư dối.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Từ Ta thành Phật lại

Trải qua các kiếp số
Vô lượng trăm nghìn muôn
A-tăng-kỳ ức năm
Thường nói pháp giáo hóa
Vô số ức chúng sanh
Khiến vào nơi Phật đạo
Đến nay vô lượng kiếp
Vì độ chúng sanh vậy
Phương tiện hiện Niết Bàn
Mà thật chẳng diệt độ
Thường trụ đây nói pháp
Ta thường trụ ở đây

Dùng các sức thần thông
Khiến chúng sanh điên đảo
Dầu gần mà chẳng thấy
Chúng thấy Ta diệt độ
Rộng cúng dường xá-lợi
Thấy đều hoài luyến mộ
Mà sanh lòng khát ngưỡng,
Chúng sanh đã tín phục
Ngay thật ý diệu hòa
Một lòng muốn thấy Phật
Chẳng tự tiếc thân mạng
Giờ Ta cùng chúng Tăng

Đều ra khỏi Linh Thứu

Ta nói với chúng sanh

Thường ở đây chẳng diệt

Vì dùng sức phương tiện

Hiện có diệt chẳng diệt.

Nước khác có chúng sanh

Lòng cung kính tín nhạo

Ta ở lại trong đó

Vì nói pháp vô thượng

Ông chẳng nghe việc đó

Chỉ nói Ta diệt độ.

Ta thấy các chúng sanh

Chìm ở trong khổ não
Nên chẳng vì hiện thân
Cho kia sanh khát ngưỡng
Nhân tâm kia luyến mộ
Hiện ra vì nói pháp
Sức thần thông như thế
Ở trong vô số kiếp
Thường tại núi Linh Thứu
Và các trụ xứ khác.
Chúng sanh thấy tận kiếp
Lúc lửa lớn thiêu đốt
Cõi Ta đây an ổn

Trời người thường đông vầy
Vườn rừng các nhà gác
Những món báu trang nghiêm
Cây báu nhiều hoa trái
Chỗ chúng sanh vui chơi
Các trời đánh trống trời
Thường trổi những kỹ nhạc
Rưới hoa Mạn-đà-la
Cúng Phật và đại chúng.
Tịnh-độ Ta chẳng hư
Mà chúng thấy cháy rã
Lo sợ các khổ não

Như thế đều đầy đầy
Các chúng sanh tội đó
Vì nhân duyên nghiệp dữ
Quá a-tăng-kỳ kiếp
Chẳng nghe tên Tam Bảo.
Người nhu hòa ngay thật
Có tu các công đức
Thời đều thấy thân Ta
Ở tại đây nói pháp.
Hoặc lúc vì chúng này
Nói Phật thọ vô lượng,
Người lâu mới thấy Phật

Vì nói Phật khó gặp.
Trí lực Ta như thế
Tuệ Quang soi vô lượng
Thọ mạng vô số kiếp
Tu hành lâu cảm được.
Các ông người có trí
Chớ ở đây sanh nghi
Nên dứt khiến hết hẳn
Lời Phật thực không dối.
Như lương y chúc khéo
Vì để trị cuồng tử
Thật còn mà nói chết

Không thể nói hư dối.

Ta là cha trong đời

Cứu các người đau khổ

Vì phạm phu điên đảo

Thật còn mà nói diệt,

Vì có thường thấy Ta

Mà sanh lòng kiêu tú

Buông lung ham ngũ dục

Sa vào trong đường dữ.

Ta thường biết chúng sanh

Hành bạo chẳng hành đạo

Tùy chỗ đáng độ được

Vì nói các pháp môn
Hằng tự nghĩ thế này:
Lấy gì cho chúng sanh
Được vào huệ vô thượng
Mau thành tựu thân Phật.

Nam-mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

TÁN HỘ PHÁP

(Trg 641)

Trời, A-tu-la, Dạ-xoa thầy,
 Đến nghe pháp đó nên chí tâm,
 Ủng hộ Phật Pháp khiến thường còn,
 Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy.
 Bao nhiêu người nghe đến chốn này,
 Hoặc trên đất liền, hoặc hư không,
 Thường với người đời sanh lòng từ,
 Ngày đêm tự mình nương pháp ở.
 Nguyên các thế giới thường an ổn,

Phước trí vô biên lợi quần sanh,
Bao nhiêu tội nghiệp thả tiêu trừ,
Xa lìa các khổ về viên tịch.
Hằng dùng giới hương xoa vóc sáng,
Thường trì định phục để giúp thân,
Hoa mầu Bồ-đề khắp trang nghiêm,
Tuỳ theo chỗ ở thường an lạc.

Nam-mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời
chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị
không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như
thị.

Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất
cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô
thọ, tưởng, hành, thức. Vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vô nhãn giới, nãi chí vô
ý thức giới. Vô vô-minh, diệc vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử,
diệc vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo. Vô trí, diệc vô đắc.

Dĩ vô sở-đắc cố, Bồ-đề tát đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

BẠT NHẤT THIẾT NGHIỆP CHƯỚNG
ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ RA NI

Nam-mô A di đà bà dạ

Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha:

A di rị đô bà tỳ

A di rị đa tất đam bà tỳ

A di rị đa tỳ ca lan đế

A di rị đa tỳ ca lan đa

Dà di nị dà dà na

Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)

ĐÁNH LỄ TAM THIÊN PHẬT DANH

Nam-mô Tỳ Lô Giá Na Phật.

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

Nam-mô Thân Quang Phổ Chiếu Phật.

Nam-mô Quyết Tán Phật.

Nam-mô Tôn Thượng Đức Phật.

Nam-mô Điều Ý Phật.

Nam-mô Ái Hoài Kính Cúng Dường Phật.

Nam-mô Phổ Nhiếp Phật.

Nam-mô Đạo Duyệt Phật.

Nam-mô Tư Ý Phật.

Nam-mô Xuất Ý Phật.

Nam-mô Sơn Ý Phật.

Nam-mô Tạng Sắc Quang Phật.

Nam-mô Lôî Thanh Phật.

Nam-mô Hỏa Quang Thân Phật.

Nam-mô Đức Nham Phật.

Nam-mô Vô Cấu Tuệ Thâm Thanh Vương Phật.

Nam-mô Vô Ưu Hoài Phật.

Nam-mô Thiên Giới Phật.

Nam-mô Sư Tử Vô Lượng Âm Phật.

Nam-mô Chánh Niệm Hải Phật.

Nam-mô Kiến Kính Hoài Phật.

Nam-mô Thọ Vương Phong Trường Phật.

Nam-mô Điều Tràng Phật.

Nam-mô Phổ Phương Văn Phật.

Nam-mô Kính Hoài Minh Phật.

Nam-mô Nguyệt Tràng Phật.

Nam-mô Vô Úy Thí Phật.

Nam-mô Tinh Vương Phật.

Nam-mô Nguyệt Trung Thiên Phật.

Nam-mô Quang Minh Nhật Phật.

Nam-mô Đại Danh Xưng Phật.

Nam-mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh.

Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát.

NIỆM PHẬT

Quy mạng lễ A Di Đà Phật

Ở phương Tây thế giới an lành

Con nay xin phát nguyện vãng sanh

Cúi xin đức Từ Bi nhiếp thọ.

Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới,

Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.

Nam mô A Di Đà Phật. (108 lần)

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (3 lần)

HỒI HƯƠNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hương
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyên sanh Tây Phương Tịnh Độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyên dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dữ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

Thượng lai đệ tử chúng đẳng, cung đối Phật tiền, thành tâm phúng tụng Đại-thừa kinh Diệu Pháp Liên Hoa, cập niệm Phật công đức chuyên vì hồi hướng kỳ nguyện cho đệ tử chúng con tiêu tai tiêu nạn, tật bệnh tiêu trừ, tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, hiện tiền phước huệ trang nghiêm, một hậu đắc A Di Đà thọ ký.

Phổ nguyện: Âm siêu dương thối, pháp giới chúng sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

Nam-mô A Di Đà Phật

QUY Y TAM BẢO

**Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể
giải đại đạo, phát vô thượng tâm.**

**Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh,
thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải.**

**Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh,
thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại.**

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sanh

Đều trọn thành Phật đạo.

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.